TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/2023/QĐST- HNGĐ	*T, ngày 24 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ôn Thị L, sinh năm 1992; địa chỉ: TDP L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sư và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ôn Thị L và anh Nguyễn Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn L P, sinh ngày 12/02/2011 (cháu P đang ở cùng chị L); cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 05/02/2017 (cháu A đang ở cùng anh A) và cháu Nguyễn Văn A1, sinh ngày 18/11/2018 (cháu A1 đang ở cùng anh A). Chị Ôn Thị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn A số tiền là 1.000.000đồng/01 tháng/01 cháu kể từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu Phương, cháu Anh, cháu An đủ 18 tuổi. Chị L có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị Ôn Thị L và anh Nguyễn Văn A không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ôn Thị L chịu 150.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng

án phí 300.000đồng đã nộp tại biên lai thu số: 0000614 ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị Ôn Thị L đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Tam Quan;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Mầu Văn Mùi